

Số: 3023 /BC-BNN-VP

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2007

## **BÁO CÁO**

**Công tác tháng 10 và nhiệm vụ công tác tháng 11 năm 2007<sup>1</sup>**

-----

### **PHẦN THỨ NHẤT Kết quả công tác tháng 10**

#### **A - Kết quả chỉ đạo điều hành sản xuất và phát triển nông thôn.**

##### **I - Kết quả chỉ đạo điều hành sản xuất.**

##### **1 - Nông nghiệp.**

##### **1.1 Trồng trọt và bảo vệ thực vật.**

##### **a. Về trồng trọt.**

- *Thu hoạch lúa hè thu cả nước:* Tính đến 15/10/2007, cả nước thu hoạch được **1,910** triệu ha, đạt **92,9%** kế hoạch, bằng **87,8%** cùng kỳ năm 2006, trong đó ĐBSCL **1,543** triệu ha, đạt **93,2%** kế hoạch, bằng **87%** cùng kỳ năm 2006.

- *Gieo cấy lúa mùa cả nước:* Tính đến 15/10/2007, cả nước gieo cấy được **1,847** triệu ha, đạt **91,9%** kế hoạch, bằng **97,9%** cùng kỳ năm 2006; trong đó, miền Bắc **1,162** triệu ha, bằng **97,3%** cùng kỳ năm 2006; miền Nam **684,2** ngàn ha, bằng **99,1%** cùng kỳ năm 2006.

- *Miền Bắc thu hoạch lúa mùa:* Tính đến 15/10/2007, miền Bắc đã thu hoạch được **763,2** ngàn ha, đạt **65,7%** kế hoạch, bằng **92,2%** cùng kỳ năm 2008.

- *Miền Bắc gieo cấy vụ đông:* Tính đến 15/10/2007, miền Bắc đã gieo trồng cây vụ đông đạt **341,7** ngàn ha, đạt **60,3%** kế hoạch, bằng **82,7%** cùng kỳ năm 2006; trong ngô đạt **178,4** ngàn ha, bằng **84,9%** kế hoạch, bằng **98,8%** cùng kỳ năm 2006; khoai lang đạt **40,6** ngàn ha, đạt **47,8%** kế hoạch, bằng **66,5%** cùng kỳ năm 2006; đậu tương đạt **54,4** ngàn ha, đạt **70,6%** kế hoạch, bằng **81,8%** cùng kỳ năm 2006; rau đậu các loại đạt **62** ngàn ha, đạt **41,4%** kế hoạch, bằng **64,9%** cùng kỳ năm 2006.

Để giúp các tỉnh miền Trung nhanh chóng khắc phục hậu quả lũ lụt do bão số 5 gây ra, ổn định phát triển sản xuất, ngày 22/10/2007, Bộ đã chỉ đạo Tổng công ty rau quả và Công ty Cổ phần giống cây trồng trung ương xuất dự trữ quốc gia 30 tấn hạt giống ngô lai cho tỉnh Nghệ An, 15 tấn ngô nếp, ngô lai cho Hà Tĩnh; 62,156 tấn giống rau cho các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Hà Nam, Hoà Bình, Phú Thọ và Sơn La gieo trồng vụ đông 2007 kịp thời vụ.

<sup>1</sup> Toàn văn đăng trên WWW.mard.gov.vn

## **b. Về bảo vệ thực vật.**

### **Tình hình sâu bệnh trên lúa:**

Trong tháng 10 ở các tỉnh phía Nam Rầy nâu, bệnh vàng lùn (VL), lùn xoắn lá (LXL) trên lúa Thu đông và mùa đã giảm, về cuối tháng ở một số tỉnh như: Bình Thuận, Trà Vinh, Bà Rịa- Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Tp HCM diện tích có tăng nhưng mức độ nhẹ đến trung bình (rầy nâu diện tích nhiễm 9.523 ha; bệnh VL, LXL 1.399,6 ha) thấp so cùng kỳ năm trước. Các tỉnh khác rầy nâu ở mức độ nhẹ : *Bệnh đạo ôn lá*: tập trung ở các tỉnh phía Nam, diện tích nhiễm 7.375 ha; *Sâu cuốn lá nhỏ* : sâu non hại diện hẹp trên lúa mùa muộn, (Hà Nội, Bắc Giang, Hoà Bình, Điện Biên, Sơn La, Lai Châu); diện tích nhiễm 2.110 ha, cao hơn so cùng kỳ năm trước. Các tỉnh phía Nam 4.980 ha ; *Sâu đục thân* : gây bông bạc cục bộ trên lúa mùa muộn trổ sau 20/9 ở một số tỉnh phía Bắc (Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội...). diện tích nhiễm 17.730 ha, thấp hơn cùng kỳ năm trước; Ngoài ra, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn hại cục bộ ở 1 số tỉnh khu 4, phía Bắc; lép đen hạt phát sinh hại nhẹ ở một số tỉnh phía Nam ; *Ốc bươu vàng*: tập trung ở một số tỉnh phía Bắc, DTN 10.800 ha, trong đó nhiễm nặng 10 ha ; *Chuột*: diện tích nhiễm 5.330 ha, nặng 440 ha.

Bộ đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, chỉ đạo các địa phương phát hiện và phòng trừ có hiệu quả diện tích nhiễm rầy nâu, bệnh VL, LXL trên lúa Thu đông - mùa ở các tỉnh phía Nam, đặc biệt việc xuống giống vụ Đông xuân 2007-2008. Theo dõi và chỉ đạo phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân ở các tỉnh phía Bắc và các cây trồng khác (rau màu, cây ăn quả, cây công nghiệp, lâm nghiệp...).

Triển khai tháng hành động kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo vệ sinh an toàn nông sản thực phẩm trong toàn quốc, thành lập 4 đoàn kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý sản xuất và chứng nhận RAT tại địa bàn thành phố Hà Nội và Thành phố HCM.

### **1.2- Chăn nuôi, thú y.**

#### **a) Chăn nuôi:**

Chăn nuôi gia súc lớn phát triển ổn định. Giá các sản phẩm gia súc và giá sữa thu mua đảm bảo lợi nhuận và khuyến khích người chăn nuôi đầu tư phát triển sản xuất. Giá bò hơi ổn định ở mức 18.000 - 22.000đ/kg, dê hơi 25.000 - 28.000đ/kg. Giá bò sữa giống tăng do giá sữa tăng.

Chăn nuôi gia súc nhỏ: giá thịt lợn hơi, giá thịt gia cầm tăng trong mấy ngày gần đây, gà ta tại Hà Nội 58.000-60.000đ/kg hơi, gà công nghiệp tăng lên 38.000đ/kg. Giá giống gia cầm giảm nhẹ do nhập tiêu ngạch từ biên giới nhiều, gà thịt trắng công nghiệp 1 ngày tuổi vẫn giữ ở mức 13.000đ/con, gà lông màu giảm 30% (5.000-8.000 đ/con), gà hướng trứng bố mẹ vẫn giữ giá (18.000-20.000 đ/con). Giá thủy cầm giống giảm còn 6.000-7.000đ/con.

Thức ăn chăn nuôi: giá một số nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có biến động so với tháng 9: ngô tăng từ 3.800đ/kg lên 4.200đ/kg; Khô đỗ tương của

Ăn Độ tăng từ 6.200đ/kg lên 6.500đ/kg. Giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm của các công ty trong tháng qua điều chỉnh tăng 100 - 200 đồng/kg thức ăn.

Bộ đang chỉ đạo chăn nuôi gia súc lớn và chăn nuôi bò sữa ổn định số lượng và chất lượng trong 3 tháng cuối năm. Xây dựng đề cương đề án phát triển chăn nuôi gia súc lớn khu vực Tây Nguyên và Tây Bắc. Trình Chính phủ ban hành Quyết định số 1405/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/10/2007 về điều kiện áp trứng gia cầm và chăn nuôi thủy cầm.

#### ***b) Thú y.***

##### ***Dịch Lở mồm long móng:***

Dịch lở mồm long móng đến nay đã được khống chế, sau 2 tháng qua không có hiện tượng dịch lây lan ở các địa phương. Cơ quan Thú y các vùng tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống dịch tại các địa phương.

##### ***Tình hình dịch bệnh ở lợn***

Hiện nay, trên toàn quốc có 3 tỉnh, thành phố có dịch Rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn chưa qua 21 ngày là: Cà Mau, Hải Dương và Khánh Hoà

##### ***Tình hình dịch cúm gia cầm:***

Hiện nay cả nước 02 tỉnh dịch cúm gia cầm chưa qua 21 ngày là Quảng Trị (01xã) và Cao Bằng (01xã).

40 tỉnh thành phố đã và đang triển khai công tác tiêm phòng đại trà đợt II/2007, các tỉnh còn lại đang chuẩn bị tiêm phòng; tính đến nay tổng số lượt gia cầm đã được tiêm phòng là 62,65 triệu, trong đó gà là 39,44 triệu; vịt là 23,20 triệu.

Khả năng xuất hiện thêm các ổ dịch mới tại các tỉnh, thành phố khác, đặc biệt các tỉnh miền Nam là rất lớn, nguy cơ dịch lây lan ra diện rộng rất cao do nhiều địa phương không thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Trung ương, buông lỏng công tác phòng chống dịch, công tác tiêm phòng vắc xin không đạt yêu cầu (*đến nay vẫn còn nhiều đàn gia cầm nhiễm bệnh do chưa được tiêm phòng*); không quản lý được việc áp nở, chăn nuôi thủy cầm theo như quy định, nhiều đàn thủy cầm vẫn được nuôi thả, chạy đồng,...

Vi rút cúm gia cầm đang tồn tại rộng rãi trong môi trường, lưu hành trên nhiều đàn gia cầm, đặc biệt là thủy cầm chưa được tiêm phòng và các đàn chim di trú do vậy dịch có thể bùng phát bất cứ lúc nào.

Để kiểm chế dịch bệnh tái phát, Bộ tiếp tục chỉ đạo các địa phương thực hiện nghiêm chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT, Cục Thú y về việc khẩn cấp áp dụng các biện pháp đồng bộ phòng, chống bệnh cúm gia cầm, bệnh LMLM và phòng chống dịch bệnh trên lợn. Tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo các địa phương trong việc thực hiện tiêm phòng vắc xin năm 2007 đảm bảo đúng tiến độ. Tiếp tục triển khai giám sát sau tiêm phòng đối với bệnh Cúm gia cầm, giám sát virút ở đàn thủy cầm.

Hướng dẫn các địa phương tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình dịch gia súc nhằm phát hiện nhanh, bao vây và tiêu diệt gọn ổ dịch, tăng cường công tác kiểm soát vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia súc, chống buôn lậu gia súc

nhằm ngăn chặn dịch LMLM lây lan; chỉ đạo các địa phương tiêm phòng LMLM năm 2007 đảm bảo đúng kế hoạch.

## ***2 - Lâm nghiệp.***

### ***2.1 - Trồng rừng.***

Tháng 10, cả nước trồng rừng tập trung đạt **150** ngàn ha, đạt **75,2%** kế hoạch, bằng **101,3%** cùng kỳ năm 2006; trong đó rừng phòng hộ, đặc dụng 29 ngàn ha, đạt 58,4% kế hoạch bằng 43,8% cùng kỳ năm 2006; rừng sản xuất đạt 121 ngàn ha, đạt 89,9% kế hoạch, bằng 147,9% cùng kỳ năm 2006; chăm sóc rừng trồng đạt **237** ngàn ha, đạt **118,2%** kế hoạch, bằng **92,5%** cùng kỳ năm 2006; trồng cây phân tán đạt **172,5** triệu cây, đạt **86,3%** kế hoạch, bằng **100,9%** cùng kỳ năm 2006; khoanh nuôi tái sinh và trồng dặm đạt **738** ngàn ha, đạt **104,9%** kế hoạch, bằng **107,7%** cùng kỳ năm 2006.

Các tỉnh miền Bắc, trồng rừng đạt 96% kế hoạch, trong đó các tỉnh miền núi cơ bản hoàn thành kế hoạch trồng rừng năm 2007. Do thấy rõ lợi ích của việc trồng rừng, cộng với nguồn vốn đầu tư hỗ trợ trồng rừng kinh tế của nhà nước tăng, nên nông dân đã tích cực trồng rừng kinh tế, nên diện tích rừng kinh tế của các tỉnh phía Bắc tăng 45% so với cùng kỳ năm 2006. Tuy nhiên, công tác trồng rừng ở các tỉnh còn gặp khó khăn, nhất là đối với trồng rừng phòng hộ, diện tích đất trồng manh mún, ở xa; chưa có hướng dẫn thực hiện chính sách hưởng lợi đối với diện tích rừng chuyển đổi từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất nên nhiều người dân còn băn khoăn, chưa thực sự mặn mà với rừng. Các tỉnh miền Nam đang bước vào giai đoạn trồng rừng, các địa phương đã tranh thủ thời tiết thuận lợi, tích cực đẩy nhanh công tác trồng rừng.

### ***2.2 Công tác bảo vệ rừng.***

Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương triển khai Đề án hỗ trợ lương thực cho đồng bào vùng cao sản xuất nông lâm nghiệp thay cho canh tác nương rẫy truyền thống; Đề án giao rừng và Chương trình nâng cao năng lực hệ thống Kiểm lâm.

*Tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng:*

Theo báo cáo chưa đầy đủ của các địa phương, trong tháng đã xảy ra 3224 vụ vi phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ và quản lý lâm sản, giảm 105 vụ cùng kỳ năm trước; trong đó 414 vụ phá rừng trái phép; 298 vụ khai thác rừng trái phép; 9 vụ vi phạm về PCCCR, 146 vụ vi phạm qui định về sử dụng đất lâm nghiệp; 108 vụ vi phạm về quản lý bảo vệ động vật hoang dã; 1689 vụ vận chuyển, buôn bán trái phép gỗ và lâm sản; 59 vụ vi phạm về chế biến gỗ và lâm sản, 501 vụ vi phạm khác; 01 vụ chống người thi hành công vụ. Lực lượng Kiểm lâm đã xử lý 2744 vụ, trong đó xử phạt hành chính 2723 vụ, số vụ xử lý hình sự là 21 vụ. Tịch thu 37 ô tô, máy kéo; 44 xe trâu bò kéo; 317 xe máy; 1.348,92 m<sup>3</sup> gỗ tròn; 1471,98 m<sup>3</sup> gỗ xẻ; 5163 kg động vật rừng. Thu nộp ngân sách gần 18 tỷ đồng.

*Tình hình phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ rừng:*

Xây dựng chương trình nghiên cứu về quản lý lửa rừng trong các khu rừng đặc dụng và các lưu vực xung yếu. Chuẩn bị triển khai kết quả ứng dụng nghiên cứu kinh khí cầu neo đậu trong phát hiện sớm điểm cháy.

Trong tháng 10, trên phạm vi toàn quốc có nhiều mưa, độ ẩm cao nên không xảy ra vụ cháy nào thiệt hại đến diện tích rừng trên địa bàn cả nước.

### **3 - Diêm nghiệp.**

Sản lượng muối toàn quốc tính đến hết tháng 10 năm 2007, dự kiến đạt 860.000 tấn, tăng 11,5% so cùng kỳ năm trước, do đang giữa mùa mưa bão nên thời tiết trong tháng không thuận lợi cho sản xuất muối vì vậy sản lượng muối thu hoạch trong tháng 10 không cao.

Giá muối trong toàn quốc vẫn giữ ở mức cao từ đầu năm đến nay, vì vậy tổng lượng muối tồn kho trong toàn quốc còn không nhiều (dự kiến khoảng 82.000 tấn).

Bộ đã lập tổ công tác kiểm tra tình hình sản xuất, lưu thông và dự trữ muối quốc gia để báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc xuất, bán muối dự trữ quốc gia.

### **4 - Thủy sản.**

#### ***Về Nuôi trồng:***

Hướng dẫn các địa phương triển khai các biện pháp phòng chống bệnh thủy sản theo qui định, trước mắt kiểm soát dịch bệnh tôm hùm nuôi lồng: không vận chuyển và tiêu thụ tôm bị bệnh; vệ sinh lồng nuôi, không cho tôm ăn thức ăn ôi thiu; thu gom và xử lý tôm bị bệnh, không vất ra ngoài môi trường. Yêu cầu các địa phương tiến hành rà soát lại qui hoạch và thực hiện nuôi trồng theo qui hoạch, chỉ tiêu kỹ thuật ngay sau khi thu hoạch; Khuyến cáo người dân xây dựng các mô hình đồng quản lý trong nuôi tôm hùm thông qua các chi hội, đặc biệt là chi hội Nghề cá; biên soạn và hướng dẫn ngư dân các giải pháp kỹ thuật (tạm thời) về nuôi tôm hùm. Ban hành "Danh mục giống thủy sản được phép sản xuất, kinh doanh; hạn chế sản xuất kinh doanh".

Ước sản lượng nuôi trồng thủy sản tháng 10 đạt **325.000** tấn nâng tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản 10 tháng lên **1.532.600** tấn, đạt **85,14%** kế hoạch, tăng **32,58%** so với cùng kỳ năm 2006.

#### ***Về khai thác:***

Ước sản lượng khai thác thủy sản tháng 10 là **170.000** tấn, nâng tổng sản lượng khai thác thủy sản 10 tháng lên **1.752.900** tấn, đạt **87,65 %** so với kế hoạch, tăng **2,03%** so với cùng kỳ năm 2006.

Hướng dẫn một số địa phương tiếp tục hoàn thành và phê duyệt chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2010.

Phối hợp với Bộ đội Biên phòng nắm tình hình tàu cá Việt Nam bị các nước láng giềng bắt giữ, xử lý; xây dựng phương án đàm phán với các nước về hợp tác khai thác hải sản, trước hết với Indonexia.

### **5 - Công nghiệp chế biến.**

Giá trị tổng sản lượng công nghiệp chế biến tháng 10 đạt **563,015** triệu đồng, bằng **150%** cùng kỳ năm 2006, nâng mức 10 tháng lên **5,421** tỷ đồng, bằng **132%** cùng kỳ năm 2006; trong đó chế biến lương thực đạt **103,347** triệu đồng, bằng **189%**, nâng mức 10 tháng lên **929,688** triệu đồng, bằng **130%** cùng kỳ năm 2006; chế biến nông lâm sản thực phẩm tháng 10 đạt **258,786** triệu đồng, bằng **149%** cùng kỳ năm 2006, nâng mức 10 tháng lên **2,557** tỷ đồng, bằng **139%** cùng kỳ năm 2006; chế biến đường tháng 10 đạt **136,732** triệu đồng, bằng **143%** cùng kỳ năm 2006, nâng mức 10 tháng lên **1,488** tỷ đồng, bằng **130%** cùng kỳ năm 2006; công nghiệp thuốc thú y tháng 10 đạt **4,150** triệu đồng, bằng **150%** cùng kỳ năm 2006, nâng mức 10 tháng lên **44,617** triệu đồng, bằng **121%** cùng kỳ năm 2006.

### **6 - Xuất khẩu, nhập khẩu.**

- *Xuất khẩu:* Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản toàn ngành tháng 10 đạt **1,039** tỷ USD, nâng mức 10 tháng lên **10,481** tỷ USD, bằng **120%** cùng kỳ năm 2006. Trong đó nông sản đạt **479,564** triệu USD, nâng mức 10 tháng lên **5,313** tỷ USD, bằng **125,8%** cùng kỳ năm 2006; thủy sản đạt **350** triệu USD, nâng mức 10 tháng lên **3,059** tỷ USD, bằng **110,8%** cùng kỳ năm 2006; lâm sản đạt **209,089** triệu USD, nâng mức 10 tháng lên **2,109** tỷ USD, bằng **120,5%** cùng kỳ năm 2006.

Tính đến hết tháng 10/2007, ngành nông nghiệp đã có thêm mặt hàng cao su có giá trị kim ngạch XK trên tỉ USD, như vậy 5 mặt hàng của ngành nông nghiệp có giá trị hàng XK từ 1-3 tỉ USD: thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ, cà phê, gạo và cao su.

*Kiểm tra chứng nhận thủy sản xuất nhập khẩu:*

Trong tháng 10, ước thực hiện kiểm tra chứng nhận chất lượng ATTP cho **4.500** lô/**74.607** tấn xuất khẩu (chủ yếu vào các thị trường EU, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc...).

- *Nhập khẩu:* Tháng 10 nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu: Phân bón các loại **295** ngàn tấn, nâng mức 10 tháng lên **2.922** ngàn tấn, bằng **113,9%** cùng kỳ năm 2006. Trong đó phân DAP **60** ngàn tấn, nâng mức 10 tháng lên **479** ngàn tấn, bằng **73,9%** cùng kỳ năm 2006; Ure **50** ngàn tấn, nâng mức 10 tháng lên **504** ngàn tấn, bằng **82,6%** cùng kỳ năm 2006; SA: **70** ngàn tấn, nâng mức 10 tháng lên **761** ngàn tấn, bằng **129,3%** cùng kỳ năm 2006; NPK: **30** ngàn tấn, nâng mức 10 tháng lên **225** ngàn tấn, bằng **223,9%** cùng kỳ năm 2006.

### **7 - Quản lý xây dựng công trình.**

Giá trị khối lượng ước thực hiện tháng 10 đạt 188 tỷ 550 triệu đồng nâng tổng số ước thực hiện 10 tháng 1.673 tỷ 601 triệu đồng phần vốn ngân sách (chưa kê vốn TPCP) đạt **75,30%** kế hoạch năm. (Trong đó giá trị khối lượng thực hiện các dự án: Thủy lợi đạt **86,18%** so kế hoạch, Nông nghiệp đạt **47,99%** so với kế hoạch, Lâm nghiệp đạt **90,79%** so kế hoạch, Xây dựng cơ bản khác đạt **56,91%** so kế hoạch, Thủy sản đạt **31,35%** kế hoạch).

*Một số các công trình dự án ODA có tỷ lệ thực hiện thấp:*

Dự án Phước Hoà (20%), dự án Chống lũ hạ du sông Sài Gòn (15%), dự án WB4 (2%), dự án tưới Phan Rí - Phan Thiết (4%); Chương trình phát triển ngành nông nghiệp (15%), dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai 2005 đến nay mới hoàn thành thủ tục đầu tư của một số tiểu dự án; dự án Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn các tỉnh miền Trung (35%), dự án Phát triển lâm nghiệp Sơn La, Hoà Bình (10%), dự án Phát triển lâm nghiệp và cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên (20%); các dự án Khu B trung tâm quốc gia giống hải sản Nam Bộ, trung tâm tập huấn và chuyển giao công nghệ ĐBSCL, cảng cá Quy Nhơn ..... *Nguyên nhân là do:* Năng lực một số chủ đầu tư yếu dẫn đến tiến độ phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán chậm, triển khai lúng túng (nhất là khối Viện, Trường, một số dự án nông nghiệp); việc chuyển đổi cơ chế quản lý đầu tư theo chế độ mới, giá cả tăng dẫn tới phải điều chỉnh tổng mức đầu tư của các dự án; trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt các dự án ODA của các nhà tài trợ phức tạp, thiếu nhất quán, công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn.

Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị tư vấn nộp hồ sơ để thẩm định, duyệt các Dự án đầu tư trước 31-10-2007, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch và giải ngân vốn năm 2007, tập trung khắc phục hậu quả lũ lụt do cơn bão số 5 gây ra tại các công trình đang thi công.

Kiểm tra hiện trường, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án, các công trình vượt lũ, các công trình TPCP và các dự án vốn vay ODA, tháo gỡ các vướng mắc khó khăn, thúc đẩy tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án.

#### ***8. Khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp, thoát nước nông thôn:***

Do ảnh hưởng của bão số 5 (từ ngày 29/9 đến 04/10), các tỉnh Bắc bộ, Bắc và Trung Trung bộ gây thiệt hại nhiều đối với sản xuất nông nghiệp và các công trình thủy lợi và ảnh hưởng của không khí lạnh, từ ngày 14/10 đến 20/10 các tỉnh Miền trung có mưa to đến rất to. Tính đến ngày 18/10/2007, diện tích cây trồng bị úng ngập 4650 ha (chủ yếu ở Quảng Trị, Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi). Trong đó: 310 ha lúa (250ha lúa gieo ở miền núi, 60 ha lúa hè thu muộn); 4340 ha hoa màu. Một số công trình thủy lợi bị hư hỏng: hồ Cẩm Ly, Tiên Lang (Quảng Bình) đá lát mái thượng lưu bị sứt; hồ Vực Xanh (Quảng Bình) thấm qua đập đất từ +4,00 đến + 15,5m; hồ Khe Rồng (Quảng Trị) bị vỡ 10m móng tràn.

Hiện các địa phương đã tập trung tiêu úng, tổ chức xử lý, khắc phục hư hại công trình. Bộ đã cử các đoàn đến các địa phương để chỉ đạo các việc sửa chữa, tu bổ các hồ, đập bị sự cố trong cơn bão số 5 và đợt mưa lũ nêu trên.

Triển khai dự án “Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực thành phố Hồ Chí Minh”, “Rà soát quy hoạch thủy lợi tỉnh Cao Bằng”; Chuẩn bị thủ tục phê duyệt Quy trình vận hành tiểu dự án Quản Lộ - Phụng Hiệp, Ô Môn – Xà No thuộc dự án thủy lợi ĐBSCL (WB2); Chuẩn bị thủ tục thẩm định các dự án QHTL hoàn thành năm 2007.

## **9 - Quản lý đê điều, phòng chống lụt bão.**

*Công tác quản lý và tu bổ đê điều:*

Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố có kế hoạch đắp đê từ Hà Tĩnh trở ra khối lượng thực hiện đến ngày 20/10/2007: đất đào đắp được 1.533.172m<sup>3</sup> /1.654.530 m<sup>3</sup> đạt 86,57% kế hoạch dự án.

Tu sửa và làm mới công: Đã hoàn thành 4 công, 4 công còn lại thực hiện sau 30/10/2007.

Các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nam, Hà Tây, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh đã thực hiện xong 100% khối lượng đồ án duyệt.

Khoan phụt vữa gia cố đê: 2 tỉnh có kế hoạch khoan phụt vữa là Ninh Bình và Hà Tây đã thực hiện xong 100% khối lượng đồ án.

Thẩm định, phê duyệt Dự án tu bổ đê điều thường xuyên năm 2008 các tỉnh, thành phố có đê.

Xây dựng chương trình nâng cấp đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang.

Chỉ đạo các địa phương từ Nam Định đến Quảng Nam tập trung gia cố ngay những công trình đê, kè, công bị sạt lở đảm bảo công trình chống lũ an toàn: khảo sát từng vị trí, đề ra giải pháp xử lý xác định khối lượng, kinh phí trình Thủ tướng xin hỗ trợ kinh phí thực hiện.

Phối hợp với các Bộ, ngành đánh giá thiệt hại, và trình Chính phủ hỗ trợ các tỉnh miền Bắc, Trung Bộ, miền Trung khắc phục hậu quả thiệt hại do cơn bão số 5 và mưa lũ vào trung tuần tháng 10 gây ra.

Xây dựng kế hoạch trồng rừng chắn sóng, rừng phòng hộ liên quan đến đê điều; chương trình cứng hoá mặt đê và nâng cấp các công dưới đê bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

Phối hợp với đối tác giảm nhẹ thiên tai, Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM) tổ chức họp báo báo cáo đánh giá thiệt hại với sự tham gia của các nhà quốc tế để hỗ trợ cho các tỉnh bị thiệt hại trong đợt lũ đầu tháng 10.

Tiếp tục triển khai dự án quy hoạch phòng tránh lũ quét các tỉnh miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên.

*Công tác duy tu bảo dưỡng đê điều:*

Đến ngày 20/10/2007 thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2007 đạt: Đất: 67.232 m<sup>3</sup>; Đá+gạch: 17.476 m<sup>3</sup>; Bê tông 3.331 m<sup>3</sup>; Tổ mối: 1.478 m<sup>3</sup>; Khoan phụt vữa: 46.449 mks.

## **II - Phát triển nông thôn.**

Hoàn chỉnh dự thảo Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2008-2015 và tầm nhìn 2020 trình Chính phủ.

Xây dựng Dự án điều tra cơ bản về thực trạng các làng nghề gây ô nhiễm môi trường tại một số tỉnh trọng điểm và dự án quy hoạch các làng nghề gắn với vùng nguyên liệu.



Đôn đốc các địa phương hoàn thành thủ tục để triển khai thực hiện 10 mô hình thí điểm PTNT. Hoàn chỉnh Báo cáo về tình hình thu hồi đất của nông dân để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Chỉ đạo cơ sở tổ chức thực hiện mô hình chuyển đổi cây trồng thay thế xoá bỏ cây có chứa chất ma tuý cho kịp thời vụ gieo trồng. Tổ chức hội thảo về kinh nghiệm xoá bỏ cây thuốc phiện tại Sơn La, Điện Biên.

Hoàn thiện báo cáo tình hình thiếu gạo ăn của đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trên cả nước; báo cáo kết quả rà soát các chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng tiêu chí đánh giá các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc CT 135 giai đoạn II.

Ban hành Thông tư 79/2007/TT-BNN sửa đổi và bổ sung Thông tư 01 hướng dẫn thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất CT 135.

Hoàn thiện đề cương, tiêu chí và báo cáo xây dựng nông thôn mới; tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch ổn định dân cư các xã biên giới Việt – Lào.

Chuẩn bản hướng dẫn các địa phương về quy hoạch, kế hoạch di dân tái định cư các công trình thuỷ điện, thuỷ lợi.

Tổ chức tập huấn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và VSMTNT giai đoạn 2006 – 2010 cho 64 tỉnh, thành phố.

Thí điểm ứng dụng công nghệ về vệ sinh môi trường nông thôn tại Ninh Bình, Thanh Hoá và Thừa Thiên Huế. Điều tra, khảo sát hiện trạng và đề xuất các mô hình thích hợp về quản lý đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác và bảo vệ các công trình cấp nước vùng Tây Bắc.

## **B - Kiểm điểm về chỉ đạo điều hành công tác trọng tâm và thực hiện các Chương trình lớn.**

### ***1 - Về chỉ đạo xây dựng văn bản qui phạm pháp luật, chương trình, dự án, đề án:***

#### ***1.1 - Văn bản qui phạm pháp luật :***

Theo Quyết định 2492/QĐ-BNN-PC ngày 24/8/2007, trong tháng 10/2007, Bộ Nông nghiệp và PTNT phải trình và ban hành theo thẩm quyền 16 văn bản gồm: 01 Nghị định (Cục Trồng Trọt), 05 Quyết định của Thủ tướng (Vụ HTQT: 03; cục Lâm nghiệp: 01; cục Kiểm lâm: 01) và 10 Quyết định của Bộ trưởng (Cục Kiểm lâm: 01; Cục Trồng trọt: 02, Cục BVTV: 01, Cục Thú y: 01, Vụ Pháp chế: 01, Vụ TCCB: 03 và Văn phòng: 01).

Đến nay ban hành theo thẩm quyền được tổng số 06 văn bản gồm 04 Quyết định và 02 Chỉ thị, trong đó chỉ có 01 văn bản trong kế hoạch (Cục BVTV).

#### ***1.2. Các Chương trình đề án trình Thủ tướng Chính phủ:***

Theo kế hoạch, tháng 10 Bộ phải trình Chính phủ **05** đề án: Chính sách và biện pháp phát triển các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh nông nghiệp ở nông thôn (*Ban ĐM&QLDN*); Chiến lược tổng thể và chính sách bảo hộ sản xuất chăn nuôi phù hợp với các cam kết quốc tế, qui định của WTO nhằm phát triển sản xuất và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (*Vụ*

*HTQT*); Dự án nâng cao cạnh tranh của ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm (*Cục CN*); Chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt giai đoạn 2008 – 2015 (*Cục CN*); Đề án phát triển công nghệ, bảo quản, chế biến và giảm tổn thất sau thu hoạch cho các loại nông, lâm, thủy sản nhất là sản phẩm xuất khẩu chủ lực đến năm 2020 (*Cục CBNLS&NM*); Chương trình khai thác hải sản xa bờ năm 2015, tầm nhìn 2020 (*Cục KTBVNLS*).

Đến nay mới có **01** đề án hoàn thiện dự thảo trình Bộ xem xét đề trình Chính phủ: “Chương trình khai thác hải sản xa bờ năm 2015, tầm nhìn 2020”.

## **2 - Về kế hoạch.**

Đôn đốc các đơn vị khẩn trương hoàn thành danh mục các dự án trọng điểm cần đầu tư từ nay đến 2015 Bộ trình Thủ tướng. Yêu cầu các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án chuẩn bị điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2007.

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về xuất DTQG hạt giống cây trồng cho các tỉnh bị bão lụt khôi phục sản xuất; tình hình nhập khẩu kinh doanh phân bón và một số giải pháp nhằm đảm bảo phân bón cho sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2007 – 2008 và cả năm 2008.

Chuẩn bị báo cáo cân đối cung cầu lúa gạo năm 2007, 2008; điều hành tiến độ xuất khẩu các tháng cuối năm.

Báo cáo cân đối cung cầu đường năm 2007, dự kiến cân đối cung cầu đường năm 2008; kiến nghị các giải pháp điều hành cung cầu đường để bình ổn thị trường trong nước, tránh gây biến động giá.

Phê duyệt kế hoạch năm 2007 dự án phòng chống dịch cúm gia cầm; dự án quy hoạch lũ chi tiết vùng Đồng tháp Mười; dự án quy hoạch thủy lợi phục vụ vùng bông công nghiệp ở Tây Nguyên; dự án quy hoạch thủy lợi huyện đảo Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang; dự án rà soát quy hoạch thủy lợi tỉnh Nam Định, tỉnh Ninh Bình; quy hoạch sử dụng tổng hợp nguồn nước lưu vực sông Sê San và sông Ba.

## **3 - Về di dân tái định cư thủy điện Sơn La.**

Hoàn thành việc rà soát kết quả phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu, điểm tái định cư Dự án thủy điện Sơn La của các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV/2007; dự thảo cơ chế đặc thù trong thu hồi, giao đất cho các hộ tái định cư Dự án thủy điện Sơn La, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 11/2007.

Đôn đốc các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu, điểm tái định cư; thu hồi và giao đất sản xuất, tổ chức lại sản xuất, ổn định đời sống cho nhân dân; hoàn thành thủ tục đầu tư, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ giải ngân thanh toán; đồng thời, tổ chức kiểm tra các điểm tái định cư trên địa bàn các tỉnh đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng, nước, đất phục vụ đón dân kế hoạch năm 2007 và chuẩn bị cho kế hoạch di dân năm 2008.

Tính đến ngày 20/10/2007 các tỉnh đã di chuyển được **6.313/19.669** hộ đạt **32 %** số hộ phải di chuyển của Dự án, riêng 10 tháng đầu năm 2007 các tỉnh đã di chuyển được 2.344/7.182 hộ đạt 33 % kế hoạch năm 2007 (trong đó: tỉnh Sơn La 1.975/4.682 hộ đạt 42 % KH; tỉnh Lai Châu 346/1.000 hộ đạt 34,6 % KH; tỉnh Điện Biên 23/1.500 hộ đạt 1,5% KH). Giải ngân 1.555/3.681 tỷ đồng, đạt 42% kế hoạch giao. Tháng 10/2007, tỉnh Sơn La di chuyển được 78 hộ; tỉnh Lai Châu di chuyển được 10 hộ.

#### **4- Về hợp tác quốc tế.**

Chuẩn bị nội dung để Bộ trưởng tham dự Hội nghị Bộ trưởng nông lâm ASEAN (AMAF) lần thứ 29; Hội nghị AMAF+3 lần thứ 7 tại Thái Lan và Hội nghị các Bộ trưởng ASEAN- Trung Quốc về quản lý chất lượng và kiểm dịch tại Trung Quốc.

Hoàn tất thủ tục ký Hiệp định kiểm dịch động, thực vật Việt Nam-Trung Quốc. Bàn giao công trình nước sạch cho Bộ Nông Lâm nghiệp Lào thuộc dự án Laksao, tỉnh Bolikhamxay.

Chuẩn bị đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam Nhật Bản lần thứ 6. Hoàn thiện chiến lược thu hút FDI ngành.

Xin phép tiếp nhận dự án Chương trình cải thiện cung cấp dịch vụ công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn. Kinh phí 6,4 triệu USD, thực hiện trong thời gian 1/2008-12/2010, do Thụy Sĩ viện trợ không hoàn lại; dự án Trợ giúp kỹ thuật cho chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng đê biển và công trình thủy lợi vùng cửa sông ven biển. Kinh phí 972.000 Euro, thực hiện trong thời gian 9/2007-12/2010 do Chính phủ Hà Lan viện trợ không hoàn lại.

Hoàn thành đàm phán dự án vốn vay “Phát triển Nông thôn tổng hợp các tỉnh Miền Trung”; Chiến lược thu hút và sử dụng FDI trong ngành nông nghiệp và PTNT và lồng ghép phần thủy sản; Chương trình hành động Hội nhập Kinh tế quốc tế trong ngành nông nghiệp và PTNT theo Nghị quyết 16/2007/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ.

Xây dựng kế hoạch hành động của Ngành Nông nghiệp và PTNT khi Việt Nam là thành viên WTO theo Nghị quyết 16 của Chính phủ; Báo cáo thực hiện Hiệp định Thương mại VN-Hoa Kỳ tại hội thảo tác động các cam kết của ngành nông nghiệp trong khu vực và WTO.

Ký thư tiếp nhận dự án TA “Nâng cao chất lượng và an toàn sản phẩm nông nghiệp”, Quỹ đặc biệt của Nhật Bản.

#### **5 - Về hợp tác Mê Công:**

Chuẩn bị nội dung của Việt Nam tham gia phiên họp Hội đồng Ủy hội năm 2007, hội nghị với các nhà tài trợ, hội nghị đối thoại với Trung quốc và Myanmar tổ chức vào cuối tháng 11/2007; tổ chức hội nghị toàn thể Ủy ban sông Mê Công Việt Nam tổ chức vào đầu tháng 11/2007.

Tổ chức làm việc với Campuchia về nối kênh Vĩnh tế; đào tạo cho cán bộ Ủy ban Mê Công Lào về kỹ năng lập và quản lý dự án trong kế hoạch thực hiện Bản ghi nhớ giữa Ủy ban Mê Công hai quốc gia.

Chuẩn bị thành lập Ủy ban quản lý đầu nguồn lưu vực sông Srepok.

## **6 - Về công tác đổi mới quản lý, sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước và nông lâm trường quốc doanh.**

Quyết định thành lập lại Ban Đổi mới phát triển doanh nghiệp tại 3 tổng công ty: Thủy sản Hạ Long, Thủy sản Việt Nam và Hải sản Biển Đông. Xác định giá trị doanh nghiệp để thực hiện cổ phần hoá (3 DN): Cty TNHH một thành viên chè Long Phú, TT Kỹ thuật lợn giống TW và XN Chăn nuôi và thức ăn An Khánh (Tcty Chăn nuôi VN).

Quyết toán vốn nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần (2 DN): Công ty Mía đường 333 (Tổng công ty Cà phê Việt Nam), Công ty Giống Lâm nghiệp Thanh Hoá (Tổng công ty Lâm nghiệp VN).

Điều chỉnh lại giá trị doanh nghiệp tại thời điểm chuyển sang cty cổ phần (4 DN): Cty Xây lắp và Vật tư xây dựng 5 (Tổng công ty Xây dựng Nông nghiệp -PTNT); Cty XNK Rau quả Thanh Hoá, Cty Đầu tư XNK Nông lâm sản chế biến (Tcty Rau quả nông sản) và Cty Nông lâm nghiệp miền Tây (Tcty Lâm nghiệp Việt Nam);

Phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty mẹ : Công ty Tư vấn xây dựng thuỷ lợi Việt Nam. Quyết định chuyển Xí nghiệp Ván nhân tạo và Chế biến lâm sản Việt Trì và Xí nghiệp truyền giống gia súc và PT chăn nuôi Thanh Ninh thành cty cổ phần.

Xây dựng chính sách khuyến khích nông dân mua cổ phần trong các cơ sở chế biến nông lâm sản.

Tổ chức tập huấn điều tra sắp xếp lâm trường cho các địa phương trong toàn quốc.

## **7 - Về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách.**

Giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP cho 65 đơn vị trực thuộc Bộ. Đề nghị Bộ Tài chính cấp kinh phí bổ sung cho chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tiếp tục thẩm định đề án chuyển đổi cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP cho 12 đơn vị thuộc Viện chăn nuôi, 8 đơn vị thuộc Viện Cơ điện - Công nghệ sau thu hoạch, 8 đơn vị thuộc Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Miền Nam.

Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 82/2007/TT-BTC ngày 12/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại; Chỉ thị số 2810/CT-BNN-TC ngày 11/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

## **8 - Về khoa học công nghệ:**

Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đổi mới công nghệ trong ngành nông nghiệp; Đề án nâng cao năng lực quản lý đa dạng sinh học biển đến năm 2020.

Tổ chức phát động Tháng hành động kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Hoàn thiện Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Xét công nhận phương pháp kiểm tra nhanh dư lượng thuốc BVTV. Ban hành Quy trình thực hành sản xuất tốt đối với rau quả.

Kiểm tra việc triển khai các dự án khuyến nông tại 6 tỉnh (Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên). Hoàn thành kế hoạch Khuyến Nông năm 2008. Xây dựng Quy chế quản lý chương trình dự án khuyến nông và khuyến ngư.

Xây dựng và phát 2 bộ phim về kiểm tra xử lý rác thải nông nghiệp nuôi giun làm thức ăn chăn nuôi gia súc và thuỷ sản.

### ***9 - Về công tác tổ chức cán bộ.***

Hoàn chỉnh dự thảo Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của 22/22 đơn vị. Dự thảo quy chế làm việc với các tổ chức Hội - Hiệp hội phi chính phủ.

Đôn đốc các đơn vị hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ. Kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý ở một số đơn vị thuộc Bộ.

Tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo về phân cấp tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Xây dựng Thông tư hướng dẫn Nghị định 102/2007/NĐ-CP Quy định thời hạn không được kinh doanh trong lĩnh vực có trách nhiệm quản lý đối với những người là cán bộ, công chức, viên chức sau khi thôi giữ chức vụ.

Đề nghị Tổng cục Dạy nghề bổ sung 6 trường trung cấp vào danh mục các trường đầu tư trọng điểm giai đoạn 2007-2010.

### ***10 - Về công tác thanh tra, kiểm tra.***

Kết thúc các cuộc thanh tra: công tác quản lý đầu tư xây dựng Dự án xây dựng cơ sở 2 của Trường Đại học Thủy lợi; công tác quản lý đầu tư xây dựng Dự án Hồ chứa nước sông Sắt tỉnh Ninh Thuận.

Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra: công tác quản lý đầu tư xây dựng Dự án cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi 4 xã miền núi Lập Thạch - Vĩnh Phúc; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ Bộ giao; công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2006 tại Trường Dạy nghề Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trung Bộ.

Kết luận kiểm tra tại Trung tâm Tiếp thị triển lãm nông nghiệp và phát triển nông thôn, Quyết định xử lý sau kiểm tra theo đơn tố cáo tại Công ty Giống lâm nghiệp Trung ương.

*Tiếp nhận và xử lý đơn thư:* trong tháng tiếp nhận 47 đơn (17 khiếu nại, 30 tố cáo), trong đó: trùng: 22 đơn (09 khiếu nại, 13 tố cáo); đơn tố cáo nặc danh: 06 đơn; đơn phải xem xét, giải quyết: 19 đơn (12 khiếu nại, 07 tố cáo), gồm: thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng: 03 đơn (01 khiếu nại, 02 tố cáo); không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng: 16 đơn.

Kết quả giải quyết: 03 đơn thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng: đang được xem xét giải quyết; 16 đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển đến cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

*Công tác tiếp dân:* Trong tháng đã tiếp 08 lần với 08 lượt người.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **Chương trình công tác tháng 11**

1. Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh phía Bắc triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông, vụ ĐX năm 2007-2008; các tỉnh phía Nam gieo cấy lúa Thu đông và triển khai kế hoạch sản xuất vụ ĐX năm 2007-2008.

2. Tiếp tục theo dõi diễn biến tình hình dịch hại trên lúa Đông xuân ở các tỉnh phía Nam, đặc biệt việc xuống giống vụ Đông xuân 2007-2008; điều tra phát hiện các đối tượng sâu bệnh chủ yếu trên rau màu, cây công nghiệp, cây ăn quả và cây lâm nghiệp, có biện pháp chỉ đạo phòng trừ kịp thời.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác KDTV tại các cửa khẩu.

Tiếp tục tổ chức tập huấn về giám định bệnh VL, LXL trên lúa bằng phương pháp ELISA cho Chi cục BVTV các tỉnh miền Tây Nam Bộ.

3. Chỉ đạo các địa phương thực hiện Chỉ thị 2560/CT-BNN-TY ngày 17 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phòng chống dịch cúm gia cầm, LMLM ở gia súc và bệnh tai xanh ở lợn từ nay đến hết năm 2007; thực hiện có hiệu quả tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm đợt 2 năm 2007; kiên quyết việc quản lý áp nỡ đàn vịt theo tinh thần Quyết định số 17/2007/QĐ-BNN ngày 27/2/2007 của Bộ NN&PTNT về quy định điều kiện ấp trứng và chăn nuôi thủy cầm.

Chỉ đạo các địa phương giám sát phát hiện xử lý kiên quyết kịp thời bệnh LMLM khi dịch xảy ra; đôn đốc kiểm tra việc tiêm phòng vắc xin nhất là vắc xin trong chương trình quốc gia và vắc xin từ nguồn dự trữ quốc gia; thực hiện nghiêm Công điện số 29 BNN/CĐ ngày 23/7/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai các biện pháp phòng chống bệnh tai xanh ở lợn và hướng dẫn số 1080/TY-DT ngày 24/7/2007 của Cục Thú y về các biện pháp kỹ thuật phòng chống Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn

4. Tăng cường kiểm soát chất lượng, ATTP thủy sản xuất khẩu vào Nhật Bản. Kiểm tra, xét nghiệm bệnh đốm trắng, đầu vàng, hoại tử dưới vỏ và cơ quan tạo máu đối với tôm và sản phẩm tôm xuất khẩu vào thị trường Úc.

Yêu cầu doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện kiểm soát chất lượng, ATTP thủy sản trong toàn bộ quá trình sản xuất, tập trung đặc biệt vào kiểm soát kháng sinh cấm trong nguyên liệu...

Sơ kết, đề xuất và triển khai biện pháp hoạt động giải quyết bệnh tôm hùm tại các tỉnh miền Trung.

Phối hợp với Cục Thú y triển khai một số nhiệm vụ trong công tác thú y thủy sản: kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản, phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản, hành nghề thú y thủy sản,...

5. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương tăng cường chỉ đạo sản xuất hoàn thành kế hoạch nuôi trồng thủy sản năm 2007.

Rà soát qui hoạch nuôi trồng thủy sản các tỉnh, đề xuất hướng qui hoạch phục vụ cho phát triển nuôi trồng thủy sản thời gian tới. Xây dựng các qui định điều kiện nuôi trồng thủy sản cho cá Tra và tôm hùm và hướng dẫn các địa phương thực hiện.

**6.** Tiếp tục chỉ đạo chăn nuôi gia súc lớn và chăn nuôi bò sữa ổn định về số lượng và chất lượng trong 3 tháng cuối năm.

Xây dựng đề cương đề án phát triển chăn nuôi gia súc lớn khu vực Tây Nguyên và Tây Bắc.

Xây dựng Pháp lệnh Thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi. Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quyết định số 1405/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/10/2007 về điều kiện áp trứng gia cầm và chăn nuôi thủy cầm

Kiểm tra công tác quản lý tại các cơ sở giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm tại 3 thành phố lớn: Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng và một số địa phương khác.

**7.** Tiếp tục đôn đốc các địa phương triển khai mạnh hai Đề án Giao rừng và Đề án Quản lý nương rẫy; triển khai các biện pháp bảo vệ rừng, chống chặt phá rừng đặc biệt tại các tỉnh trọng điểm.

Hoàn thiện Thông tư Lập Quy hoạch, Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng các cấp. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản chuyên ngành lâm sinh; Thông tư hướng dẫn thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện QĐ 178/2001/QĐ-TTg.

**8.** Chuẩn bị phân bổ kế hoạch năm 2008 khi Quốc hội thông qua phương án phân bổ ngân sách năm 2008.

Đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án năm 2007 nhằm sử dụng hết nguồn vốn được giao. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch năm 2007 của một số đơn vị, nhất là các dự án thuộc Chương trình trọng điểm. Tiếp tục điều chỉnh kế hoạch 2007 các dự án có tiến độ giải ngân chậm; tổng hợp các dự án trọng điểm của ngành đến 2015 và 2020 báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ.

**9.** Tiếp tục hoàn chỉnh báo cáo kết quả rà soát các chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng văn bản QPPL về giải quyết đất sản xuất cho đồng bào dân tộc. Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 1327-QĐ-TTg ngày 02/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Bổ sung kinh phí hỗ trợ thành lập mới, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ HTX năm 2007.

Triển khai thực hiện chương trình bố trí dân cư tại các địa phương. Tổ chức hội nghị về kiểm điểm kết quả thực hiện chương trình thí điểm mô hình phát triển nông thôn; hoàn thiện tiêu chí phát triển nông thôn giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn đến 2020. Tiếp tục hướng dẫn các địa phương triển khai 10 mô hình điểm về PTNT

Đôn đốc các địa phương kiểm tra việc thực hiện kế hoạch chống tái trồng cây có chứa chất ma túy.

**10.** Hướng dẫn các địa phương xây dựng và tổng hợp các dự án mô hình khuyến công, khuyến diêm năm 2008. Xây dựng dự án điều tra tình hình

chuyển đổi diện tích sản xuất muối phơi cát và đề xuất hướng chuyển đổi ngành nghề muối; đề án nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Hoàn chỉnh Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2008-2010 và tầm nhìn 2020.

**11.** Theo dõi diễn biến thời tiết, nguồn nước chỉ đạo vận hành bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, phục vụ tưới, tiêu và phòng chống úng, hạn trên phạm vi cả nước;

Tiếp tục chỉ đạo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2006-2010.

Xây dựng Luật Khai thác bảo vệ công trình thủy lợi; Quy chế sử dụng nước sông biên giới Việt nam - Campuchia; đôn đốc các đơn vị Tư vấn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quy hoạch thủy lợi; điều tra cơ bản thủy lợi.

**12.** Đôn đốc các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch tu bổ đê điều thường xuyên bằng nguồn vốn XDCB; kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2007 hoàn thành đúng tiến độ; kiểm tra tiến độ thi công các tuyến đê biển từ Quảng Ninh đến Quảng Nam.

Triển khai việc quy hoạch đê hệ thống sông Hồng sông Thái Bình.

Thẩm định, phê duyệt Dự án tu bổ đê điều thường xuyên năm 2008 các tỉnh, thành phố.

**13.** Chuẩn bị báo cáo 1 năm sau khi gia nhập WTO của ngành nông nghiệp; đề cương đánh giá tác động Hội nhập tới CNH, HĐ hoá nông thôn; Hội chợ triển lãm Làng nghề Việt Nam; hội nghị ‘Chấn thả vịt tự do’ tại TP.HCM do FAO tài trợ; Chương trình hợp tác 3 bên Việt Nam- Nam Phi- Guinea.

Hoàn thiện Danh mục Doanh nghiệp Trung Quốc (Đài Loan, Hồng Kông) đầu tư FDI vào nông nghiệp.

**14.** Tham dự phiên họp Hội đồng Uỷ hội Mê công quốc tế năm 2007, hội nghị với các nhà tài trợ, hội nghị đối thoại với Trung quốc và Myanmar; tổ chức hội nghị toàn thể Uỷ ban sông Mê Công Việt Nam (tháng 11/2007). Tổ chức họp toàn thể Uỷ ban năm 2007 .

**15.** Hoàn thành kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La, trình Thủ tướng Chính phủ quý IV/2007. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện dự án di dân TĐCTĐSL đúng tiến độ.

**16.** Đôn đốc các Chủ đầu tư và Tư vấn khẩn trương hoàn thành thủ tục, đề điều chỉnh Dự án đầu tư và TKKT-TDT của các công trình TPCP; các Dự án TPCP miền núi, TPCP đồng bằng sông Cửu Long (DAKT, TKKT-TDT) đủ điều kiện đấu thầu và thi công theo kế hoạch vốn đã phân bổ năm 2007 và giải ngân hết vốn kế hoạch.

Tiếp tục kiểm tra tiến độ thi công và chất lượng thi công các công trình: TPCP, các DA ODA, công trình thi công chặn dòng, vượt lũ năm 2007.

**17.** Phê duyệt phương án cổ phần hoá: 2 doanh nghiệp; quyết toán vốn nhà nước bàn giao sang Công ty cổ phần: 3 doanh nghiệp; xác định giá trị doanh nghiệp: 3 doanh nghiệp.



Tổ chức tập huấn về khoán sử dụng đất trong các nông lâm trường cho các đơn vị thuộc các tổng công ty; kiểm tra mô hình đổi mới nông lâm trường tại 4 tỉnh.

Chuẩn bị tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp; Dự thảo chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân trong nông nghiệp.

**18.** Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bộ (sau khi Thủ tướng CP phê duyệt).

Kiên toàn nhân sự lãnh đạo ở một số đơn vị thuộc Bộ.

Tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo phân cấp tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện Thông tư hướng dẫn Nghị định 102/2007/NĐ-CP Quy định thời hạn không được kinh doanh trong lĩnh vực có trách nhiệm quản lý đối với những người là cán bộ, công chức, viên chức sau khi thôi giữ chức vụ; Dự thảo Quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

Sửa đổi Quyết định 46/QĐ-BNN về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo lãnh đạo, quản lý Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**19.** Tổ chức Hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì của 51 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ giai đoạn 2008- 2010 để khai trong năm 2008.

Thông báo rộng rãi cho các tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn các đề tài thuộc lĩnh vực thủy sản năm 2008 (đợt 2).

Tiếp tục kiểm tra, đánh giá và nghiệm thu kết quả thực hiện kế hoạch KHCN năm 2007. Hoàn thiện kế hoạch hoạt động khuyến nông 2008.

Xây dựng Quy chế kiểm tra nhà nước về vệ sinh an toàn đối với rau quả. Tổng kết Tháng hành động bảo đảm chất lượng và vệ sinh an toàn nông sản thực phẩm. Tổ chức Hội thảo về các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học trong sản xuất nông nghiệp.

**20.** Tiếp tục đôn đốc các đơn vị báo cáo kết quả việc thực hiện phòng chống tham nhũng; việc thu hồi kinh tế, xử lý kỷ luật hành chính theo quyết định xử lý sau thanh tra.

Kiểm tra việc thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng tại một số đơn vị trực thuộc. Chỉ đạo các đoàn kiểm tra thực hiện đúng nội dung, thời gian thanh tra theo quy định.

**21.** Tiếp tục chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính ở các đơn vị thuộc Bộ./.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ (Vụ NN, Vụ TH);
- Văn phòng TW Đảng;
- Các đ/c lãnh đạo Bộ;
- Các Sở NN&PTNT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng ủy cơ quan Bộ;
- Công đoàn cơ quan Bộ;
- VP (TĐTT, TH.);
- Lưu Văn thư.

Website:  
[www.mard.gov.vn](http://www.mard.gov.vn)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

Đã ký

**Bùi Bá Bổng**

